TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **246**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 11 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12, Quyển số 6 ngày 07/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/06/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Anh Phạm Công C, sinh năm 1977;
2. Chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1984;

Cùng nơi thường trú và nơi cư trú: TDP số 2, phường C2, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Phạm Công C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về lối sống, vật chất, không có tiếng nói chung. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Từ tháng 01/2023 đến nay, anh C, chị D đã ly thân. Đến nay, anh C, chị D cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy C được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Phạm Công C có 01 (Một) con chung là Phạm Công Nhật M, sinh ngày 22/07/2008. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Phạm Công C cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh C, chị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích D và anh Phạm Công C.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Phạm Công C có 01 (Một) con chung là Phạm Công Nhật M, sinh ngày 22/07/2008.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao con chung cho chị Nguyễn Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Phạm Công C cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Phạm Công C.

- *Về tài sản chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Công C, chị Nguyễn Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số: 0075865 ngày 02/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V